|  |
| --- |
| ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Đà Nẵng*, ngày tháng năm |

**CHUẨN ĐẦU RA**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ**

***(Ban hành kèm theo Quyết định số ... /QĐ-ĐHKT ngày tháng năm của***

***Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Trình độ đào tạo | : | **TIẾN SĨ** |
| Ngành | : | **TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG** |
| Mã ngành | : | **62.34.02.01** |
| Tên ngành (Tiếng Anh) | : | **FINANCE – BANKING** |
| Hình thức đào tạo | : | **Tập trung** |

Nghiên cứu sinh ngành Tài chính - Ngân hàng khi tốt nghiệp có các năng lực sau:

***1. Kiến thức***

***Kiến thức cơ bản***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Mã CĐR chuyên ngành | Tên chuẩn đầu ra về kiến thức cơ bản |
| 1 | CĐR1 | Có hiểu biết rộng về kiến thức kinh tế và kinh doanh. |
| 2 | CĐR2 | Sử dụng thông thạo một phần mềm phân tích định lượng như STATA, EVIEWS |
| 3 | CĐR3 | Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong học thuật |

***Kiến thức nghề nghiệp***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Mã CĐR chuyên ngành | Tên chuẩn đầu ra về kiến thức nghề nghiệp |
| 1 | CĐR4 | Nắm vững một cách toàn diện, đầy đủ, có hệ thống ở trình độ cao các kiến thức lý thuyết trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. |
| 2 | CĐR5 | Có khả năng cập nhật và thực hiện tổng thuật các nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. |
| 3 | CĐR6 | Có khả năng vận dụng các kiến thức lý thuyết vào các hoạt động quản lý ở tầm vĩ mô cũng như ở tầm các định chế tài chính một cách sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. |
| 4 | CĐR7 | Nắm vững phương pháp nghiên cứu khoa học trong Tài chính – Ngân hàng. |

***2. Kỹ năng***

***Kỹ năng cơ bản***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Mã CĐR chuyên ngành | Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng cơ bản |
| 1 | CĐR8 | Có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo |
| 2 | CĐR9 | Có khả năng khai phá và phát triển tri thức mới |
| 3 | CĐR10 | Phát triển kỹ năng phê phán, đánh giá |
| 4 | CĐR11 | Có kỹ năng tổ chức ứng dụng các kiến thức lý thuyết vào thực tiễn |

***Kỹ năng nghề nghiệp***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Mã CĐR chuyên ngành | Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp |
| 1 | CĐR12 | Có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, chủ động phát hiện và giải quyết các vấn đề mới có ý nghĩa về học thuật và thực tiễn. |
| 2 | CĐR13 | Có khả năng tổ chức công tác nghiên cứu khoa học, hướng dẫn nghiên cứu khoa học một cách độc lập. |
| 3 | CĐR14 | Có kỹ năng về trình bày và công bố các công trình khoa học theo các chuẩn mực chung, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong nghiên cứu khoa học và giao tiếp chuyên môn. |

***3. Thái độ và hành vi***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Mã CĐR chuyên ngành | Tên chuẩn đầu ra về thái độ và hành vi | |
| 1 | CĐR15 | Có phẩm chất chính trị tốt, có ý thức cao về trách nhiệm của bản thân đối với sự hưng thịnh của đất nước, có ý thức góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng dân tộc. | |
| 2 | CĐR16 | Tuyệt đối trung thực trong nghiên cứu khoa học và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức có tính quốc tế của hoạt động nghiên cứu khoa học. | |
| 3 | CĐR17 | Có thái độ tích cực cầu thị, tinh thần hợp tác cao trong nghiên cứu khoa học. | |
| 4 | CĐR18 | Tích cực ủng hộ cái mới trong khoa học, nỗ lực góp phần phát hiện và bồi dưỡng các tài năng khoa học. | |
|  | | | | **HỘI ĐỒNG**  **XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG** | |